



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 9/2023



A. CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

C. VĂN BẢN QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Thông tư 10/2023/TT-NHNN ngày 23/8/2023.
2. Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
3. Nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023
4. Nghị quyết số 127 và số 128 ngày 14/8/2023

B. CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI CÓ HIỆU LỰC

1. Hướng dẫn chi trả mức trợ cấp mới cho cán bộ xã đã nghỉ việc
2. Khách hàng được hoàn tiền khi chuyến bay bị delay 5 tiếng
3. Cơ chế hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động doanh nghiệp vừa và nhỏ
4. Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng
5. Đính chính quy định về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận
6. Kê khai thuế TNCN đối với thu nhập nhận từ nước ngoài của cá nhân.
7. Thuế TNCN đối với chi phí du lịch và thưởng khích lệ cho người lao động.



A. CÔNG VĂN LIÊN QUAN CHÍNH SÁCH THUẾ

**1. Công văn số 3292/TCTCS về việc hóa đơn GTGT cho chiết khấu thương mại**

Ngày 02/08/2023, Tổng cục thuế đã ban hành Công văn số 3292/TCTCS về việc hóa đơn GTGT cho chiết khấu thương mại, theo đó: Trường hợp cơ sở kinh doanh áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng, giá tính thuế GTGT là giá bán đã chiết khấu thương mại dành cho khách hàng

- Nếu việc chiết khấu căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau;

- Nếu số tiền chiết khấu của hàng bán được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu thì được lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh.

2. Công văn số 55519/CTHN-TTHT về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động cho doanh nghiệp chế xuất thuê nhà xưởng và văn phòng.

Ngày 01/08/2023, Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 55519/CTHN-TTHT về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động cho doanh nghiệp chế xuất thuê nhà xưởng và văn phòng, theo đó:

- Đối với hoạt động cho thuê văn phòng không áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư 130/2016/TT-BTC mà áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Đối với hoạt động cho thuê nhà xưởng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

- Trường hợp doanh nghiệp không tách riêng được hoạt động cho thuê nhà xưởng và văn phòng thì phải áp dụng chung mức thuế suất cao nhất là 10%.

3. Công văn số 56955/CTHN-TTHT về thực hiện nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ nước ngoài.

Ngày 04/08/2023 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 56955/CTHN-TTHT về thực hiện nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ nước ngoài, theo đó:

- Trường hợp cá nhân không đăng ký kinh doanh, ký hợp đồng với khách hàng để thực hiện dịch vụ tư vấn thì tiền thù lao nhận được từ hợp đồng đó có tính chất tiền lương, tiền công.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài thuộc trường hợp phải kê khai thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế.



4. Công văn số 4002/TCHQ-GSQL về thủ tục tái xuất hàng tạm nhập của Doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh

Ngày 01/08/2023 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4002/TCHQ-GSQL về thủ tục tái xuất hàng tạm nhập của Doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh, theo đó: Trường hợp doanh nghiệp làm thủ tục tạm nhập đã ngừng kinh doanh thì khi thực hiện thủ tục hải quan tái xuất hàng hóa tạm nhập, cơ quan hải quan sẽ không chấp nhận tờ khai hải quan đã khai báo; Tờ khai hải quan chỉ được chấp nhận khi có xác nhận của cơ quan thuế về việc doanh nghiệp đã đăng ký hoạt động trở lại và thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về thuế và kế toán.

5. Công văn số 54963/CTHN-TTHT quy định về hóa đơn khi bán voucher, phiếu quà tặng.

Ngày 31/07/2023 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành công văn số 54963/CTHN-TTHT quy định về hóa đơn khi bán voucher, phiếu quà tặng, theo đó:

- Công ty thực hiện chương trình ưu đãi dành cho khách hàng (bán voucher giảm giá) đúng theo quy định về pháp luật thương mại không phải lập hóa đơn và kê khai thuế GTGT mà lập chứng từ thu/chi.
- Khi khách hàng sử dụng voucher để mua hàng hóa, dịch vụ thì nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ lập hóa đơn GTGT và kê khai thuế GTGT cho hàng bán theo quy định

6. Công văn số 15904/CTHN-TTHT ngày 20/07/2023 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bình Dương về Thuế TNCN đối với chi phí du lịch và thưởng khích lệ cho người lao động.

Các khoản chi du lịch cho tập thể người lao động có quy định cụ thể trong thỏa ước lao động tập thể và nội dung chi trả phí đi du lịch không ghi tên cá nhân được hưởng mà chi chung cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Các khoản chi khích lệ cho một số người lao động làm việc tại Công ty có ghi rõ tên cá nhân được hưởng thì được xác định là khoản thu nhập chịu thuế TNCN.

7. Công văn số 3794 ngày 18/07/2023 về Thuế NTNN đối với hoạt động thu hộ, chi hộ hàng vận tải nước ngoài

Trường hợp DN làm đại lý và phát sinh hoạt động thu, chi hộ cho hãng tàu nước ngoài:

- Đối với cước vận tải quốc tế của hãng tàu nước ngoài:

✓ Thuế GTGT nhà thầu: Không thuộc đối tượng phải kê khai, tính nộp thuế GTGT;

✓ Thuế TNDN nhà thầu: cước vận tải chiều từ nước ngoài về Việt Nam không thuộc đối tượng phải kê khai, tính nộp thuế TNDN. Cước vận tải chiều từ Việt Nam đi nước ngoài thuộc đối tượng kê khai, tính nộp thuế TNDN nhà thầu với tỷ lệ 2% trên doanh thu.

- Khoản hoa hồng Công ty được hãng tàu nước ngoài trả thì thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN và kê khai, nộp thuế GTGT;

• Khoản chi hộ cho hãng tàu nước ngoài thì Công ty lập chứng từ thu và không phải kê khai, nộp thuế GTGT khi Công ty thu lại tiền đã chi hộ từ hãng tàu nước ngoài;

• Số thuế GTGT nhà thầu mà Công ty đã kê khai và nộp thay cho nhà thầu nước ngoài thì Công ty không được kê khai khấu trừ.



A. CÔNG VĂN LIÊN QUAN CHÍNH SÁCH THUẾ

8. Công văn số 47362/CTHN-TTHT ngày 05/07/2023 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội về Kê khai thuế GTGT của hoạt động cho thuê nhà xưởng khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính.

Thuế GTGT phát sinh từ hoạt động cho thuê nhà xưởng tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính sẽ được kê khai chung với hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp. Hồ sơ khai thuế GTGT sẽ được nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính.

Doanh nghiệp không phải kê khai thuế GTGT riêng và phân bổ số thuế GTGT phải nộp cho cơ quan thuế tại tỉnh nơi phát sinh hoạt động kinh doanh này

9. Công văn số 53492/CTHN-TTHT ngày 24/07/2023 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội về các khoản thu từ nhà thầu bị chậm tiến độ.

Trường hợp nhà thầu bị chậm tiến độ, chủ đầu tư gia hạn thời gian:

- Trong hợp đồng xác định các chi phí phát sinh thanh toán tính vào giá hợp đồng thì các khoản chi phí phát sinh do gia hạn thời gian được xác định phải chịu thuế GTGT;

• Trong hợp đồng xác định các chi phí phát sinh thanh toán là khoản bồi thường thiệt hại thì khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền hỗ trợ nhận được thì lập chứng từ thu theo quy định



CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI CÓ HIỆU LỰC

1. Hướng dẫn chi trả mức trợ cấp mới cho cán bộ xã đã nghỉ việc
2. Khách hàng được hoàn tiền khi chuyến bay bị delay 5 tiếng
3. Cơ chế hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động doanh nghiệp vừa và nhỏ
4. Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng
5. Đính chính quy định về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận



1. Hướng dẫn chi trả mức trợ cấp mới cho cán bộ xã đã nghỉ việc

Thông tư 11/2023/TT-BNV được ban hành vào ngày 01/08/2023, hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn già yếu đã nghỉ việc. Theo đó, từ ngày 01/7/2023, cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc được điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 42/2023/NĐ-CP với công thức tính như sau:

Trợ cấp hằng tháng = Mức trợ cấp hưởng tháng 6/2023 x 1,125

Sau khi điều chỉnh tăng, nếu mức trợ cấp của cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc vẫn thấp hơn 03 triệu đồng/tháng thì người này còn được tăng thêm:

- Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng nếu có mức hưởng dưới 2,7 triệu đồng/tháng/người.
- Tăng lên bằng 03 triệu đồng/người/tháng nếu có mức hưởng từ 2,7 - dưới 03 triệu đồng/người/tháng.

Với chính sách điều chỉnh như trên, các cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc sẽ được hưởng mức trợ cấp mới như sau:

- Nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân, Thư ký Hội đồng nhân dân xã, Xã đội trưởng, Trưởng công an xã: 03 triệu đồng/tháng/người.

- Các chức danh còn lại: 2,817 triệu đồng/tháng/người.

Thông tư 11/2023/TT-BNV có hiệu lực kể từ ngày 15/9/2023.

2. Khách hàng được hoàn tiền khi chuyến bay bị delay 5 tiếng

Thông tư 19/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến vận tải hàng không (Có hiệu lực từ ngày 01/9/2023).

Theo đó, khi có thay đổi thời gian khởi hành của chuyến bay, các hãng hàng không có trách nhiệm thông báo ngay cho hành khách về việc thay đổi này. Nếu không phải do lỗi của hành khách mà chuyến bay bị chậm, hãng hàng không phải cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin cho hành khách; xin lỗi hành khách; bảo đảm việc ăn, nghỉ, đi lại và chịu các chi phí khác có liên quan trực tiếp phù hợp với thời gian chờ đợi tại cảng hàng không.

Trường hợp chuyến bay bị chậm do lỗi của người vận chuyển, các hãng hàng không còn phải thực hiện thêm các nghĩa vụ sau đây:

- Chuyến bay chậm từ 02 giờ trở lên: Đổi hành trình phù hợp cho hành khách hoặc chuyển sang chuyến bay khác, miễn trừ điều kiện hạn chế về chuyển đổi hành trình hoặc chuyển đổi chuyến bay và phụ thu.
- Chuyến bay chậm từ 05 giờ trở lên: Nếu khách hàng không yêu cầu đổi chuyến mà yêu cầu hoàn trả tiền vé, người vận chuyển hoàn trả toàn bộ tiền vé hoặc hoàn trả tiền phần vé chưa sử dụng.

3. Cơ chế hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động doanh nghiệp vừa và nhỏ

Thông tư 52/2023/TT-BTC (hiệu lực từ ngày 23/9/2023) hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

Điểm nổi bật của Thông tư 52 là cơ chế hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động của doanh nghiệp vừa và nhỏ. Theo Điều 10 Thông tư 52/2023/TT-BTC, người lao động đã làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tối thiểu 06 tháng liên tục khi tham gia khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần chi phí đào tạo nghề với mức chi theo thông báo của cơ sở đào tạo nghề nghiệp nhưng tối đa không quá 02 triệu đồng/người/khóa học.



B. CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MỚI CÓ HIỆU LỰC

4. Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

Nghị định 42/2023/NĐ-CP về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng có hiệu lực từ ngày 14/8/2023.

Theo đó, từ ngày 1/7/2023, mức hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng được điều chỉnh như sau:

- Tăng thêm 12,5% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2023 với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 42/2023/NĐ-CP đã được điều chỉnh theo Nghị định 108/2021/NĐ-CP .

- Tăng thêm 20,8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 42/2023/NĐ-CP chưa được điều chỉnh theo Nghị định 108/2021/NĐ-CP .

Từ ngày 1/7/2023, các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 42/2023/NĐ-CP , sau khi điều chỉnh có mức hưởng thấp hơn 3.000.000 đồng/tháng thì được tăng thêm như sau:

- Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng dưới 2.700.000 đồng/người/tháng;

- Tăng lên bằng 3.000.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng từ 2.700.000 đồng/người/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/người/tháng.



5. Thông báo số 547/TBTCT về việc đính chính quy định về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận

Ngày 03/08/2023 Tổng cục Thuế ban hành Thông báo số 547/TBTCT về việc đính chính quy định về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận, theo đó :

- Điều chỉnh quy định về Mã của cơ quan thuế trên hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền nêu tại mục 1 Phụ lục ban hành kèm Quyết định số 1510/QĐ-TCT. Theo đó, Mã của cơ quan thuế trên hóa đơn là chuỗi 11 số được tự sinh từ phần mềm bán hàng đảm bảo tính duy nhất;
- Bổ sung quy định về ghi thông tin địa chỉ của người mua trên hóa đơn có mã khởi tạo từ máy tính tiền nêu tại các điểm h, i, j mục 6 Phụ lục Quyết định số 1510/QĐ-TCT;
- Điều chỉnh quy định về ghi Mã số thuế tổ chức cung cấp giải pháp HĐĐT nêu tại điểm a, b, c, d, e, f, g, k mục 6 Phụ lục Quyết định số 1510/QĐ-TCT . Theo đó, việc ghi Mã số thuế tổ chức cung cấp giải pháp HĐĐT là bắt buộc, trừ trường hợp lập HĐĐT có mã không thu tiền trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.
- Để thanh toán tiền góp vốn theo hợp đồng góp vốn, hợp đồng hợp tác đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án đầu tư không đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật tại thời điểm tổ chức tín dụng quyết định cho vay.
- Để bù đắp tài chính, trừ trường hợp khoản vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện:
 - + Khách hàng đã ứng vốn của chính khách hàng để thanh toán, chi trả chi phí thực hiện dự án hoạt động kinh doanh, mà các chi phí thực hiện dự án hoạt động kinh doanh này phát sinh dưới 12 tháng tính đến thời điểm tổ chức tín dụng quyết định cho vay;
 - + Các chi phí đã thanh toán, chi trả bằng vốn của chính khách hàng nhằm thực hiện dự án hoạt động kinh doanh là các chi phí có sử dụng nguồn vốn vay của tổ chức tín dụng theo phương án sử dụng vốn đã gửi tổ chức tín dụng để được xem xét cho vay trung, dài hạn nhằm thực hiện dự án hoạt động kinh doanh đó.
- Điều chỉnh quy định về phiên bản XML nêu tại các điểm c, đ, e, f mục 6 Phụ lục Quyết định số 1510/QĐ-TCT . Theo đó, Phiên bản XML trong Quy định này có giá trị là 2.0.1, không phải 2.0.0



VĂN BẢN QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Thông tư 10/2023/TT-NHNN ngày 23/8/2023.
2. Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
3. Nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023
4. Nghị quyết số 127 và số 128 ngày 14/8/2023



1/ Ngưng hiệu lực một số quy định về cho vay tại Thông tư 06/2023/TT-NHNN

Ngày 23/8/2023, Thống đốc NHNN ban hành Thông tư 10/2023/TT-NHNN ngưng hiệu lực thi hành một số nội dung của Thông tư 39/2016/TT-NHNN (được bổ sung bởi Thông tư 06/2023/TT-NHNN).

Theo đó, ngưng hiệu lực thi hành khoản 8, 9 và 10 Điều 8 Thông tư 39/2016/TT-NHNN (được bổ sung bởi Thông tư 06/2023/TT-NHNN) về những nhu cầu vốn mà tổ chức tín dụng không được cho vay gồm:

- Để thanh toán tiền góp vốn, mua, nhận chuyển nhượng phần vốn góp của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; góp vốn, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của công ty cổ phần chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.
- Để thanh toán tiền góp vốn theo hợp đồng góp vốn, hợp đồng hợp tác đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án đầu tư không đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật tại thời điểm tổ chức tín dụng quyết định cho vay.
- Để bù đắp tài chính, trừ trường hợp khoản vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - + Khách hàng đã ứng vốn của chính khách hàng để thanh toán, chi trả chi phí thực hiện dự án hoạt động kinh doanh, mà các chi phí thực hiện dự án hoạt động kinh doanh này phát sinh dưới 12 tháng tính đến thời điểm tổ chức tín dụng quyết định cho vay;
 - + Các chi phí đã thanh toán, chi trả bằng vốn của chính khách hàng nhằm thực hiện dự án hoạt động kinh doanh là các chi phí có sử dụng nguồn vốn vay của tổ chức tín dụng theo phương án sử dụng vốn đã gửi tổ chức tín dụng để được xem xét cho vay trung, dài hạn nhằm thực hiện dự án hoạt động kinh doanh đó.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư 10/2023/TT-NHNN.

Thông tư 10/2023/TT-NHNN có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2023.

2/ Mức phí thẩm định cấp giấy phép lưu hành, nhập khẩu, xuất khẩu, công bố trang thiết bị y tế áp dụng từ ngày 16/10/2023

Ngày 30/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 59/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu phí lĩnh vực y tế, trong đó quy định phí thẩm định cấp giấy phép lưu hành, nhập khẩu, xuất khẩu, công bố trang thiết bị y tế.

- Phí thẩm định công bố tiêu chuẩn áp dụng trang thiết bị y tế như sau:

+ Loại A: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

+ Loại B: 3.000.000 đồng/hồ sơ.

- Phí thẩm định cấp mới số lưu hành trang thiết bị y tế loại C, D: 6.000.000 đồng/hồ sơ.

- Phí thẩm định cấp giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế: 2.000.000 đồng/hồ sơ.

- Phí thẩm định cấp giấy phép xuất khẩu trang thiết bị y tế: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

Mức phí thẩm định cấp tiếp nhận, nhập khẩu, xuất khẩu, xác nhận trong lĩnh vực chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong gia dụng và y tế áp dụng từ ngày 16/10/2023

- Phí thẩm định cấp giấy phép khảo nghiệm hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế là 3.500.000 đồng/hồ sơ.

- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế như sau:

+ Thẩm định cấp mới: 11.000.000 đồng/hồ sơ.

+ Thẩm định thay đổi tên thương mại: 5.000.000 đồng/hồ sơ.

+ Thẩm định gia hạn: 4.000.000 đồng/hồ sơ.

(tiếp)

- Phí thẩm định đăng ký lưu hành bổ sung là 2.500.000 đồng/lần đối với các trường hợp:
 - + Thay đổi tên, địa chỉ đơn vị sản xuất, đơn vị đăng ký;
 - + Thay đổi quyền sở hữu giấy chứng nhận đăng ký lưu hành; cấp lại giấy chứng nhận đăng ký lưu hành;
 - + Thay đổi địa điểm sản xuất, cơ sở sản xuất và thay đổi về tác dụng, chỉ tiêu chất lượng hoặc phương pháp sử dụng.
- Phí thẩm định xác nhận nội dung quảng cáo hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế: 600.000 đồng/hồ sơ.
- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế: 2.000.000 đồng/lần.
- Phí thẩm định cấp phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế: 2.000.000 đồng/hồ sơ.
- Phí công bố đủ điều kiện sản xuất, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn: 300.000 đồng/hồ sơ.

Thông tư 59/2023/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 16/10/2023 và thay thế Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016, Thông tư 11/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020

3/ Ngày 17/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 48/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Theo đó, bổ sung nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tại Điều 2 Nghị định 90/2020/NĐ-CP như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính thì đánh giá, xếp loại chất lượng như sau:

(1) Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ, trừ trường hợp quy định tại khoản (2).

(2) Trường hợp hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đánh giá thì quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để đánh giá, xếp loại chất lượng ở năm có quyết định xử lý kỷ luật.

(3) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên, đã bị xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm nhưng quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính không có hiệu lực trong cùng năm đánh giá thì chỉ tính là căn cứ xếp loại chất lượng ở một năm đánh giá.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại cùng cơ quan, tổ chức, đơn vị và đối với từng nhóm đối tượng có nhiệm vụ tương đồng không quá tỷ lệ đảng viên được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" theo quy định của Đảng.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức.

Nghị định 48/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/9/2023

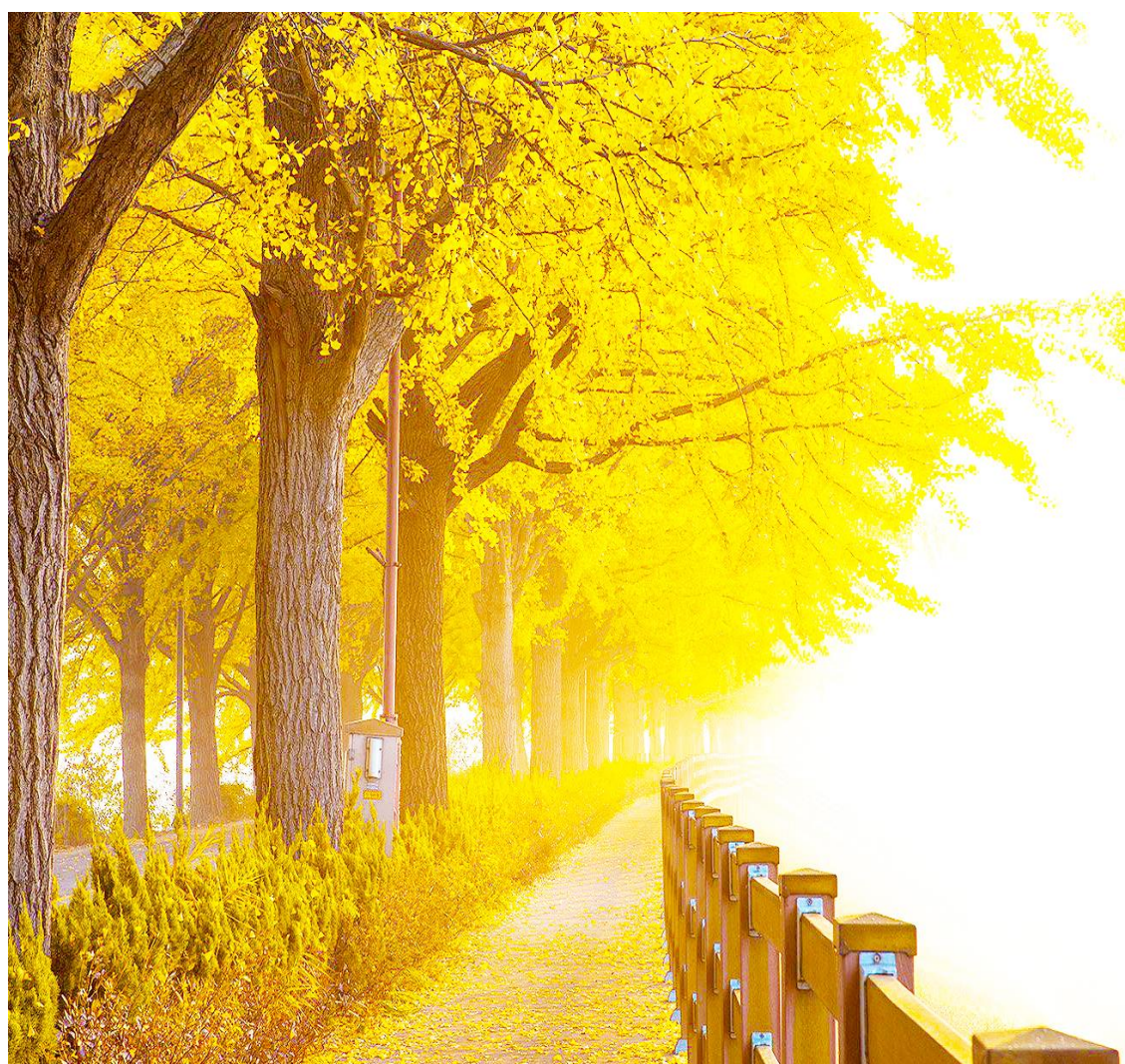
4/ Nghị quyết số 127 và số 128: quy định mới về thị thực điện tử, cấp phép tạm trú và miễn thị thực

Chính phủ Việt Nam vừa ban hành một số quy định liên quan đến việc cấp phép nhập cảnh, lưu trú cho người nước ngoài vào Việt Nam bằng thị thực điện tử hoặc miễn thị thực bắt đầu có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.

Theo đó, quy định về thị thực điện tử (cho phép nhập cảnh nhiều lần, thời hạn tối đa 90 ngày) được áp dụng cho TẤT CẢ các quốc gia và vùng lãnh thổ (quy định trước đây là 30 ngày với 01 lần nhập cảnh).

Nghị quyết trên đính kèm Nghị quyết 128/NQ-CP ban hành ngày 14/8/2023 quy định về miễn thị thực cho công dân các nước và vùng lãnh thổ, bao gồm: Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Cộng hòa Ý, Vương quốc Tây Ban Nha, Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, Liên bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Vương quốc Đan Mạch, Vương quốc Thụy Điển, Vương quốc Na Uy, Cộng hòa Phần Lan và Cộng hòa Belarus được phép tạm trú lên tới 45 ngày so với quy định 15 ngày hiện hành.

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức/cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.



CPAVIETNAM



Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122



VP. Đại diện

Tầng 16, Tòa nhà T01-C37 Bắc Hà, đường Tố Hữu, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368



CN. Miền Nam

Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Anh Safomec, 7/1 Thành Thái, P.14, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959



CN. Miền Bắc

Số 97 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269